TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH LỤC** **TỈNH HÀ NAM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 03/2022/HNGĐ-ST
Ngày: 15/3/2022
V/v: "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*".

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH LỤC, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Điệp và ông Trần Ngọc Sơn.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đinh Như Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thuý Tình - Kiểm sát viên.

Ngày 15/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 50/2021/TLST-HNGĐ ngày 01/11/2021 về việc "*Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 06/2021/QĐXXST-HNGĐ ngày 30/12/2021, Quyết định hoãn phiên tòa số 01/2022/QĐST-HNGĐ ngày 18/01/2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số 02/2022/QĐST-HNGĐ ngày 16/02/2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Dương Thị H, sinh năm 1991; nơi ĐKHKTT: thôn 4, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; nơi cư trú: thôn 1, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Trần Trung K, sinh năm 1986; nơi ĐKHKTT và cư trú cuối cùng: thôn 4, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

[1] Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Dương Thị H trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh Trần Trung K tự nguyện đăng ký kết hôn với nhau vào ngày 27/7/2010 tại Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc khoảng 4 năm phát sinh mâu

thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh K chơi bời, cờ bạc, rượu chè dẫn đến nợ nần nhiều. Trong thời gian vợ chồng chung sống thường xuyên có người đòi nợ. Chị H đã phải trả nợ cho anh K nhiều lần. Ngày 10/02/2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì anh K bỏ đi và không nói cho chị biết đi đâu và làm gì. Anh K đã đi biệt tích khỏi địa phương từ ngày 10/02/2019. Chị đã đi tìm anh K nhiều nơi qua bạn bè, người thân, gọi điện thoại nhưng không có tin tức gì của anh K. Bố, mẹ và chị, em ruột của anh K không biết anh K ở đâu nên chị H đã làm đơn yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tuyên bố anh K mất tích. Ngày 31/8/2021 Tòa án nhân dân huyện Bình Lục mở phiên họp tuyên bố anh K mất tích. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh K.

- Về con chung: Chị H xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Trần Minh V, sinh ngày 15/01/2011 và cháu Trần Thị Phương A, sinh ngày 09/4/2013; hiện nay cả 02 cháu đang ở với chị. Khi ly hôn, chị đề nghị được tiếp tục nuôi cả hai cháu và không yêu cầu anh K phải góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị do anh K mất tích. Hiện tại chị làm Ca trưởng bộ phận kiểm hàng của Công ty TNHH V đóng tại xã Tr, huyện B, tỉnh Hà Nam với thu nhập từ 07 triệu đến 08 triệu đồng mỗi tháng. Chị và hai cháu ở chung cùng với bố mẹ đẻ chị tại thôn 1, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam.

- Về tài sản riêng, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm: Chị không đề nghị Tòa án giải quyết.

[2] Do anh K mất tích nên không có quan điểm về việc chị H xin ly hôn anh.

* Tại phiên tòa, chị H giữ nguyên quan điểm như đã trình bày.

[3] Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Lục có quan điểm:

- Về tố tụng, Tòa án nhân dân huyện Bình Lục thụ lý giải quyết vụ án đúng thẩm quyền; quá trình giải quyết vụ án và xét xử tại phiên toà, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và nguyên đơn thực hiện đúng quy định tố tụng dân sự.

- Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự. Khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự. Khoản 1 Điều 51, khoản 2 Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình. Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Dương Thị H. Xử cho chị Dương Thị H ly hôn anh Trần Trung K. Về con chung: Giao chị H được quyền nuôi dưỡng cháu Trần Minh V, sinh ngày 15/01/2011 và cháu Trần Thị Phương A, sinh ngày 09/4/2013. Anh Trần Trung

K không phải cấp dưỡng nuôi cháu V và cháu Phương A cùng chị H. Về sản riêng, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm: Do chị H không đề nghị nên không xem xét giải quyết. Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Dương Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Căn cứ nội dung yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn chị Dương Thị H xin ly hôn anh Trần Trung K, đây là quan hệ pháp luật tranh chấp về *"Ly hôn, nuôi con khi ly hôn"* theo quy định tại khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình và khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự; bị đơn anh K có hộ khẩu thường trú và cư trú cuối cùng tại thôn 4, xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự. Do anh K đã bị Tòa án tuyên bố mất tích và được triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Vì vậy Tòa án nhân dân huyện Bình Lục tiến hành xét xử vắng mặt anh K.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Dương Thị H và anh Trần Trung K kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn và được Ủy ban nhân dân xã A, huyện B, tỉnh Hà Nam cấp giấy chứng nhận đăng ký kết hôn ngày 27/7/2010 nên được xác định là hôn nhân hợp pháp.

Sau khi kết hôn anh, chị chung sống hoà thuận hạnh phúc khoảng 04 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chị H cho rằng do anh K chơi bời, cờ bạc, rượu chè dẫn đến nợ nần nhiều. Ngày 10/02/2019 vợ chồng xảy ra mâu thuẫn thì anh K bỏ đi và không nói cho chị biết đi đâu và làm gì. Do anh K đi biệt tích khỏi địa phương từ ngày 10/02/2019 nên chị H đã làm đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Bình Lục, tỉnh Hà Nam tuyên bố anh K mất tích. Ngày 31/8/2021 Tòa án nhân dân huyện Bình Lục mở phiên họp tuyên bố anh K mất tích. Sau khi thụ lý đơn khởi kiện ly hôn anh K của chị H, tại các buổi làm việc với Tòa án, chính quyền xã A đều xác định từ khi Tòa án tuyên bố anh K mất tích đến nay anh K vẫn không trở về địa phương; không có ai có thông tin gì về anh K. Hội đồng xét xử thấy, do anh K bị Tòa án tuyên bố mất tích, chị H yêu cầu ly hôn nên giải quyết cho chị H được ly hôn với anh K là đúng quy định tại khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; khoản 1 Điều 51 và khoản 2 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Chị Dương Thị H và anh Trần Trung K có 02 con chung là cháu Trần Minh V, sinh ngày 15/01/2011, cháu Trần Thị Phương A, sinh ngày 09/4/2013; hiện 02 cháu đang ở với chị H. Xét nguyện vọng của cháu V và cháu Phương A cũng như thực tế anh K bị mất tích nên Hội đồng xét xử chấp

nhận đề nghị của chị H, giao cho chị H nuôi dưỡng cháu V và cháu Phương A; anh K không phải đóng góp tiền cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị H.

[4] Về tài sản riêng, tài sản chung và nghĩa vụ chung về tài sản của vợ chồng, công sức đóng góp, trợ cấp khó khăn sau ly hôn, đất nông nghiệp trồng cây hàng năm: Do chị H xác định không đề nghị Tòa án giải quyết, anh K mất tích nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, giải quyết.

[5] Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Dương Thị H phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 68 Bộ luật dân sự; các Điều 51, 56, 58, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Toà án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án.

1. Xử cho chị Dương Thị H ly hôn anh Trần Trung K.

2. Về con chung: Chấp nhận đề nghị của chị Dương Thị H, giao chị H được quyền nuôi dưỡng cháu Trần Minh V, sinh ngày 15/01/2011 và cháu Trần Thị Phương A, sinh ngày 09/4/2013. Anh Trần Trung K không phải cấp dưỡng nuôi cháu V và cháu Phương A cùng chị H.

Chị H và các thành viên gia đình không được cản trở anh K trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đối với các cháu Trần Minh V và Trần Thị Phương A.

3. Về án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Dương Thị H phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng). Chuyển số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) mà chị H đã nộp tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện B theo biên lai số AA/2021/0000505 ngày 01/11/2021 thành án phí ly hôn sơ thẩm mà chị phải nộp (chị H đã thi hành xong tiền án phí ly hôn sơ thẩm).

Chị Dương Thị H có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; anh Trần Trung K có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân

sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Bình Lục;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND xã A, huyện Bc;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Nguyễn Thị Thu Hằng